

Số: /QĐ-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai phân bổ kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn Luật;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 9676/STC-HCSN ngày 1/7/2026 của Sở Tài chính về việc Thông báo phân bổ kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-SVHTTDL ngày 10/7/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030. *(theo biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Thư viện; Giám đốc Trung tâm Văn hoá; Giám đốc Đoàn Nghệ thuật các dân tộc tỉnh; Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính; Quản lý Văn hoá; Thông tin Báo chí và Xuất bản; Quản lý Thể dục thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- Giám đốc; các PGĐ Sở;
- Cổng TTĐT Sở VH TT&DL;
- Lưu VT, KHTC. *(Thảo 02b)*

GIÁM ĐỐC**Hà Thị Bích Hồng**

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên
Chương 425

**CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SVHTTDL ngày 14/7/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
			Văn phòng Sở	Thư viện	Trung tâm Văn hoá	Đoàn Nghệ thuật các dân tộc
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
I	<u>Dự toán chi NSNN</u>	<u>42.130</u>	<u>19.694</u>	<u>3.500</u>	<u>3.936</u>	<u>15.000</u>
A	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030	37.900	16.700	3.500	2.700	15.000
1	Sự nghiệp văn hoá thông tin	37.900	16.700	3.500	2.700	15.000
	<i>Loại 160 Khoản 161</i>	<i>30.400</i>	<i>9.200</i>	<i>3.500</i>	<i>2.700</i>	<i>15.000</i>
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30.400	9.200	3.500	2.700	15.000
	<i>Loại 160 Khoản 171</i>	<i>7.500</i>	<i>7.500</i>			
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.500	7.500			
B	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma tuý đến năm 2030	4.230	2.994		1.236	
	<i>Loại 160 Khoản 171</i>	<i>4.230</i>	<i>2.994</i>		<i>1.236</i>	
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0				
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.230	2.994		1.236	

